TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẮC TRÀ MY** **TỈNH QUẢNG NAM**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **16**/2020/QĐST-HNGĐ	*Bắc Trà My, ngày 05 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 113/2019/TLST/HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2019, giữa:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Gia H, sinh năm: 1998.
Địa chỉ: tổ Đ, thị trấn T, huyện B, tỉnh Q.

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Thành Sỹ, sinh năm: 1992.
Địa chỉ: tổ m, thị trấn t, huyện B, tỉnh Q.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81,82,83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 02 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị Gia H và ông Nguyễn Thành S.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Gia H và ông Nguyễn Thành S thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thành Gia H, sinh ngày 16/5/2015 và Nguyễn Thành Gia H, sinh ngày 28/9/2017.

Giao cháu Nguyễn Thành Gia H cho ông Nguyễn Thành S và giao cháu Nguyễn Thành Gia H cho bà Nguyễn Thị Gia H tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành. Hai bên không ai phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung, nhưng có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000 *(Một trăm năm mươi ngàn)* đồng, bà H tự nguyện chịu. Tiền án phí này được trừ vào số tiền tạm ứng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm mà bà H đã nộp theo biên lai thu số: 0011389 ngày 26/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Trà My, tỉnh Quảng Nam. Trả lại cho bà H 150.000 đồng *(Một trăm năm mươi ngàn đồng)* tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4.Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự../.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện;
- Chi cục thi hành án dân sự huyện;
- UBND thị trấn T;
- Đương sự.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Đại